

Số: *08*/2020/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày *09* tháng *3* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp các khoản lệ phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 211/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 87/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp các khoản lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 45/TTr-STC ngày 24 tháng 02 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 1 Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp các khoản lệ phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, như sau:

“d) Các đối tượng miễn nộp lệ phí.

Các đối tượng thuộc diện miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận bao gồm trẻ em, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng.”.

Điều 2. Bãi bỏ nội dung thu và mức thu lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch: 3.000đ/bản sao ở cấp xã và 5.000đ/bản sao ở cấp huyện tại điểm c khoản 5 Điều 1 Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2020. / 

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CV: TH^{Việt}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng